

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Nhật - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 10, tiểu khu 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Nhật và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện và được UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2011, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau, từ giữa năm 2014 vợ chồng sống ly thân đến nay. Ngày 28/7/2020 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay anh và chị H không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh thống nhất có 01 con chung là:

Lê Nhật D - Sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013.

Anh Lê Nhật và chị Lê Thị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Nhật D cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận thống nhất anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000^d (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh là người chịu lệ phí sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh và chị H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Nhật và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Anh Lê Nhật và chị Lê Thị H có 01 con chung là:

Lê Nhật D - Sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013.

Giao cháu Lê Nhật D cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Nhật có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lê Thị H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 đến khi cháu Lê Nhật D đủ 18 tuổi.

Anh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Nhật và chị Lê Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Nhật chịu 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0009180 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; anh đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THA DS huyện Hà Trung;
- UBND xã Thành Lộc (ghi số hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tuấn

